

**SỰ THÍCH ỨNG VỚI HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG**

Nguyễn Thị Huệ
Khoa Chính trị, Tâm lý và GDTC, Trường Đại học Hải Phòng
Email: huent775@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 08/6/2025

Ngày PB đánh giá: 30/6/2025

Ngày duyệt đăng: 09/7/2025

Tóm tắt: Để thành công trong môi trường đại học, sinh viên cần trang bị kỹ năng học tập, năng lực tự nghiên cứu và khả năng thích ứng. Hoạt động học tập này hướng tới việc tiếp thu kiến thức và xây dựng năng lực nghề nghiệp, đòi hỏi sinh viên phải luôn chủ động. Nghiên cứu này sẽ khám phá những đặc trưng cốt lõi của phương thức đào tạo tín chỉ, tìm hiểu quan điểm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hải Phòng về tầm quan trọng và các yêu cầu của hoạt động học tập. Ngoài ra, nghiên cứu còn đánh giá tác động của đào tạo tín chỉ cũng như khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên đối với quá trình học tập của mình.

Từ khóa: Hoạt động học tập, sinh viên, sự thích ứng, tín chỉ.

**ADAPTATION TO LEARNING ACTIVITIES UNDER THE CREDIT SYSTEM OF PRIMARY
EDUCATION STUDENTS, HAI PHONG UNIVERSITY**

Abstract: To be successful in the university environment, students need to be equipped with learning skills, self-study ability and adaptability. This learning activity aims at acquiring knowledge and building professional capacity, requiring students to always be proactive. This study will explore the core characteristics of the credit training method, learn the views of students majoring in Primary Education, Hai Phong University on the importance and requirements of learning activities. The study also evaluates the impact of credit training as well as survey the level of student satisfaction with their learning process.

Keywords: Learning activities, students, adaptation, credit.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Hải Phòng (ĐHHP) đang từng

bước nâng cao chất lượng đào tạo, tạo dựng được uy tín và niềm tin với sinh viên đến từ nhiều tỉnh, thành khác nhau.

Trường Đại học Hải Phòng đã hoàn thành giai đoạn xây dựng và phát triển vững chắc, thiết lập một mô hình đào tạo đa ngành, đa hệ, đa cấp. Hàng năm, trường cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đạt chuẩn quốc gia và khu vực, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng và các tỉnh lân cận. Hiện nay, trường ĐHHP là lựa chọn hàng đầu của nhiều thí sinh từ khắp cả nước, đặc biệt là các tỉnh như Hải Phòng, Quảng Ninh, Nam Định, Thái Bình trong các kỳ tuyển sinh đại học.

Nhà trường tiếp tục mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo nghề, cải thiện đời sống cán bộ giảng viên, đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, đồng thời phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ Tiến sĩ, Phó Giáo sư và Giáo sư. Với những nỗ lực này, trường ĐHHP đang khẳng định vị thế vững chắc trên con đường đào tạo nghề đầy thử thách nhưng vinh quang, từng bước hướng tới mục tiêu trở thành trường đại học trọng điểm của vùng Duyên hải Bắc Bộ.

Việc học của sinh viên đại học là một quá trình chuyên biệt và mang tính ứng dụng nghề nghiệp rõ rệt. Quá trình này đòi hỏi sự tập trung vào một chuyên ngành cụ thể, với lượng kiến thức có hệ thống, thường mang tính khái quát và trừu tượng.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Trước hết, hoạt động học tập của sinh viên có thể hiểu là quá trình người học tự tổ chức, điều khiển và điều chỉnh

việc học của chính mình. Quá trình này diễn ra dưới sự hướng dẫn của giảng viên, với mục tiêu tiếp thu kiến thức, rèn luyện thái độ và hình thành những kỹ năng cần thiết. Nhờ đó, sinh viên đạt được các kết quả học tập nhất định và phát triển nhân cách phù hợp với yêu cầu của xã hội.

Hoạt động học tập ở bậc đại học mang tính chất chuyên môn sâu sắc và hướng tới nghề nghiệp. Sinh viên tập trung vào một lĩnh vực cụ thể, tiếp thu khối lượng kiến thức lớn, có tính hệ thống và trừu tượng, đồng thời có ý nghĩa về phương pháp luận. Quá trình học không chỉ diễn ra tại giảng đường mà còn mở rộng sang nhiều không gian khác như thư viện, phòng thí nghiệm hay thông qua internet, đòi hỏi tính tự chủ và độc lập cao từ mỗi cá nhân [3].

Để thích ứng với hình thức đào tạo tín chỉ, sinh viên cần chủ động thay đổi tư duy, thái độ và hành vi học tập. Điều này có nghĩa là họ phải lập kế hoạch học tập rõ ràng, tham gia đầy đủ các buổi lý thuyết, dành thời gian tự học tại lớp và ở nhà, cũng như tích cực tự nghiên cứu, thực hành và thảo luận nhóm. Mục tiêu cuối cùng là hoàn thành các học phần theo đúng quy định chương trình, từ đó đạt được văn bằng với kết quả tốt nhất [2].

Tác giả cho rằng học chế tín chỉ là tổ chức chương trình học theo hướng module linh hoạt, mang đến nhiều môn tự chọn và mở rộng cơ hội lựa chọn cho sinh viên. Sinh viên có thể chủ động sắp xếp lộ trình học tập của mình, đồng thời dễ dàng

hơn khi muốn chuyển đổi giữa các trường, ngành học hoặc theo học thêm ngành khác hay học liên thông nhờ việc các tín chỉ đã tích lũy được công nhận.

Hoạt động học tập là quá trình người học tiếp thu kiến thức, khái niệm khoa học đồng thời hình thành các kỹ năng và kỹ xảo cần thiết dưới sự hướng dẫn của giảng viên trong môi trường học đường. Mục tiêu của hoạt động này là phát triển trí tuệ và năng lực của cá nhân, giúp họ giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn.

Sự thích ứng với học chế tín chỉ của sinh viên là sự chủ động thay đổi tư duy, thái độ và hành động. Điều này bao gồm việc xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, quản lý hiệu quả thời gian trên lớp, tự học, tự nghiên cứu và tham gia thảo luận nhóm. Mục tiêu cuối cùng là tích lũy đủ số lượng môn học theo đúng lộ trình của chương trình đào tạo để đạt được văn bằng một cách xuất sắc nhất.

Sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học là những người đang theo học chương trình đào tạo tại các trường đại học với mục tiêu trở thành giáo viên tiểu học. Họ là những người được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp cần thiết để giảng dạy và giáo dục học sinh trong độ tuổi tiểu học.

2.2. Sự thích ứng với hoạt động học tập theo tín chỉ của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Trong quá trình học tập sinh viên ngành Giáo dục tiểu học được trang bị một nền tảng

kiến thức rộng và chuyên sâu: Bao gồm các môn lý luận chính trị, pháp luật, khoa học tự nhiên, xã hội, lịch sử, mỹ thuật, âm nhạc... để đáp ứng yêu cầu giảng dạy đa dạng ở tiểu học. Sinh viên sẽ học sâu về khoa học giáo dục tiểu học, tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học sư phạm, các phương pháp dạy học hiệu quả, cách xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, cũng như công tác chủ nhiệm và các hoạt động giáo dục khác. Sinh viên được thực tập sư phạm, tham gia các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kỹ năng đứng lớp và xử lý các tình huống sư phạm thực tế.

Học tập trong trường đại học đòi hỏi sinh viên phải tích lũy đủ số tín chỉ của ngành học. Một trong những đặc trưng của phương thức đào tạo tín chỉ là trao quyền tự quyết cho sinh viên, đòi hỏi sinh viên phải chủ động, tích cực và tự giác ở mức độ cao. Đây vừa là cơ hội nhưng cũng là thử thách lớn đối với sinh viên. Để đảm bảo yêu cầu đào tạo, sinh viên phải thay đổi nhận thức, thái độ và hành động nhằm đáp ứng yêu cầu mới của hoạt động học tập [1].

- Thay đổi về nhận thức: Để thích nghi với phương thức đào tạo tín chỉ, sinh viên cần thay đổi nhận thức về nhiều khía cạnh. Điều này bao gồm việc hiểu rõ về phương thức đào tạo tín chỉ, những đặc trưng cốt lõi, lợi ích mà nó mang lại cho người học, nhiệm vụ của sinh viên khi tham gia, cũng như tầm quan trọng và yêu cầu cụ thể của từng hoạt động học tập.

Nhận thức về phương thức đào tạo: Sinh viên cần hiểu rằng đào tạo tín chỉ cho

phép họ nhận được bằng cấp hoặc chứng chỉ khi đã tích lũy đủ các học phần theo đúng trình tự của chương trình đào tạo. Đặc biệt, phương thức này còn tạo điều kiện để sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hơn nếu hoàn thành chương trình trước thời hạn quy định.

Nhận thức về đặc trưng đào tạo tín chỉ: Đào tạo theo tín chỉ có những đặc trưng nổi bật sau:

Kiến thức được chia thành các mô-đun (học phần): Thay vì các môn học truyền thống, kiến thức được tổ chức thành các đơn vị nhỏ hơn, linh hoạt hơn. Quá trình học tập là sự tích lũy kiến thức theo từng học phần: Sinh viên tích lũy kiến thức từng chút một qua mỗi học phần hoàn thành.

Sinh viên tự đăng ký kế hoạch học tập và tổ chức lớp học theo học phần: Người học có quyền chủ động lựa chọn lịch học và đăng ký các học phần mình muốn. Đơn vị học vụ là học kỳ: Các hoạt động học tập được tính theo từng học kỳ. Kết quả học tập được đánh giá theo quá trình: Điểm số không chỉ dựa vào kỳ thi cuối cùng mà còn là cả quá trình học tập. Có hệ thống cố vấn học tập: Sinh viên được hỗ trợ bởi các cố vấn để định hướng và giải đáp thắc mắc trong quá trình học.

Chương trình đào tạo mềm dẻo, có tính liên thông cao: Cho phép sinh viên linh hoạt trong lựa chọn và chuyển đổi giữa các ngành học. Có học phần tự chọn: Ngoài các học phần bắt buộc, sinh viên có thể chọn thêm các học phần phù hợp với định hướng

chuyên môn nghề nghiệp của mình. Bắt buộc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực: Giảng viên khuyến khích và áp dụng các phương pháp giảng dạy giúp sinh viên chủ động hơn trong học tập [2].

Sinh viên cần nhận thức rõ về mức độ quan trọng và các yêu cầu cụ thể của từng hoạt động học tập theo tín chỉ. Sự hiểu biết này có ý nghĩa lớn trong việc phân bổ thời gian học tập một cách hiệu quả.

Bên cạnh đó, sinh viên cũng cần hiểu về những lợi ích mà phương thức đào tạo tín chỉ mang lại. Cụ thể, hệ thống này giúp người học chủ động xây dựng kế hoạch học tập, tăng cường tính tích cực và tự chủ. Nó cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc học liên thông và công nhận kết quả đào tạo giữa các cơ sở giáo dục. Hơn nữa, đào tạo tín chỉ góp phần nâng cao năng lực tự học của sinh viên, từ đó giúp họ phát triển khả năng học tập suốt đời.

- Thay đổi về thái độ: Trong quá trình học, sinh viên thường phải đối mặt với nhiều cảm xúc đa dạng từ bồn khoăn, lo lắng đến hoang mang. Việc điều chỉnh cảm xúc này là rất quan trọng và cũng là một dấu hiệu rõ rệt của khả năng thích ứng. Sinh viên cần rèn luyện thái độ tích cực, có ý chí quyết tâm để vượt qua trở ngại, đồng thời chủ động khám phá và tiếp thu kiến thức mới, cũng như hình thành những suy nghĩ và kỹ năng tâm lý phù hợp. Điều này đòi hỏi sinh viên phải chủ động nắm bắt tri thức, không ngừng học hỏi và hoàn thành tốt các yêu cầu từ giảng viên.

Thái độ của sinh viên đối với học tập có mối liên hệ mật thiết với nhận thức và có thể thay đổi khi họ thích nghi với môi trường học tập mới [4]. Thái độ này chính là sự thể hiện mức độ tích cực của sinh viên trong các hoạt động học. Cụ thể, thái độ của sinh viên khi tham gia học tập theo tín chỉ được thể hiện qua những khía cạnh sau: Mức độ tích cực và chủ động: Thể hiện qua sự tham gia vào từng hoạt động học tập tín chỉ; Mức độ hài lòng: Được đo lường khi sinh viên thực hiện các hoạt động học tập tín chỉ.

- Thay đổi về hành động: Sự thích ứng trong học tập của sinh viên nảy sinh khi có những yêu cầu mới từ hoạt động học. Khi môi trường và điều kiện học tập thay đổi, những đặc điểm tâm lý hiện có có thể không còn phù hợp để phản ứng hiệu quả. Điều này buộc sinh viên phải thay đổi cấu trúc tâm lý bên trong, từ đó điều chỉnh, điều khiển và hình thành những phương thức hành động mới sao cho phù hợp với yêu cầu của học tập theo tín chỉ.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, văn bản (đã tiến hành thu thập tài liệu, đọc sách báo, phân tích, chọn lọc và tổng hợp lại các nguồn tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Sau đó, chọn lọc các thông tin có giá trị để làm luận cứ, luận chứng cho phân tích, đối chiếu, bổ sung và hoàn thiện thông tin); phương pháp điều tra viết bằng bảng hỏi (sử dụng bảng câu hỏi dưới dạng viết và các câu trả lời tương ứng

nhằm tìm hiểu thực trạng các mức độ quan trọng và yêu cầu của các hành động học, tác dụng của phương thức đào tạo theo tín chỉ và mức độ hài lòng của sinh viên khi thực hiện các hành động học); phương pháp phỏng vấn (tiến hành phỏng vấn một số sinh viên nhằm hiểu rõ hơn bản chất của vấn đề và phát hiện những khía cạnh mới mẻ và sâu sắc về vấn đề nghiên cứu); phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học (tính điểm trung bình và mức độ theo thang đo Likert 3 bậc).

Khách thể nghiên cứu: 136 sinh viên K24 ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hải Phòng.

Trong bài nghiên cứu tác giả tập trung tìm hiểu nhận thức của sinh viên K24 ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hải Phòng về mức độ quan trọng và yêu cầu của các hành động học tập; nhận thức về tác dụng của phương thức đào tạo theo tín chỉ; mức độ hài lòng của sinh viên khi thực hiện hành động học tập.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nhận thức của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hải Phòng về mức độ quan trọng và yêu cầu của các hành động học tập

Khi học tập, sinh viên phải thực hiện nhiều hoạt động đa dạng và mỗi hoạt động đều có vai trò cùng yêu cầu riêng biệt. Nếu sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng và những đòi hỏi này, họ sẽ có nền tảng để phân bổ thời gian và tổ chức việc học

hiệu quả hơn. Kết quả được thể hiện ở bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Đánh giá của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hải Phòng về mức độ quan trọng và yêu cầu của các hành động học tập

STT	Các hành động	Mức độ quan trọng		Yêu cầu	
		\bar{X}	TB	\bar{X}	TB
1	Xây dựng kế hoạch học tập	2.51	1	2.44	1
2	Học lý thuyết trên lớp	2.30	4	2.14	5
3	Thảo luận nhóm, xêmina	1.92	6	1.84	6
4	Tự học, tự nghiên cứu	2.48	2	2.38	2
5	Thực hành, thực tế...	2.43	3	2.34	3
6	Kiểm tra, đánh giá	2.15	5	2.25	4

Qua bảng số liệu cho thấy, SV nhận thức đúng đắn và đầy đủ về tầm quan trọng và yêu cầu của hành động “xây dựng kế hoạch học tập”, “tự học, tự nghiên cứu” và “thực hành, thực tế...”. Đánh giá về tầm quan trọng và yêu cầu của hành động xây dựng kế hoạch học tập, SV N.T.H chia sẻ: “Theo em, một trong những đặc trưng của phương thức đào tạo theo tín chỉ là SV chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với điều kiện của bản thân. Việc xây dựng kế hoạch học tập sẽ tạo ra sự chủ động và tích cực cho SV”.

Một số sinh viên cho rằng khi lập kế hoạch học tập, họ cần cân nhắc các yếu tố như: cân bằng thời gian học và lượng kiến thức, sắp xếp đa dạng các hình thức học tập và môn học để tránh nhàm chán, kết hợp hợp lý giữa học tập và giải trí và ước tính tổng thời gian để phân chia công việc theo từng kỳ, tháng, tuần.

Tuy nhiên, sinh viên hiện chỉ tập trung vào việc xây dựng kế hoạch ngắn

hạn (theo kỳ, tháng). Điều này cho thấy họ chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và yêu cầu của việc lập kế hoạch học tập cho toàn khóa học. Đây chính là một hạn chế đáng kể trong hiểu biết của sinh viên về việc xây dựng kế hoạch học tập hiệu quả.

Hành động “tự học, tự nghiên cứu” được SV tự đánh giá ở vị trí thứ hai. SV nhận thức đúng đắn và đầy đủ về hành động này. Sinh viên cho rằng học ở trường đại học thì hành động tự học, tự nghiên cứu rất quan trọng. Nếu chỉ lên lớp nghe giảng mà không tự học ở nhà thì không thể hiểu được bài. SV P.N.A chia sẻ: “Có những môn chúng em nghe giảng mà không hiểu gì cả, mà cũng do lỗi của chúng em thôi. Cô giáo yêu cầu chúng em tự đọc trước ở nhà nhưng chúng em không tự đọc. Lên lớp cô không giảng lại nội dung tự học. Nội dung chính chúng em còn chưa hiểu thì làm sao mà hiểu thêm nội dung mở rộng. Em thấy tự học quan trọng nhưng mà cũng khó nhất đấy”.

Để tự học hiệu quả, sinh viên cần nắm vững mục tiêu môn học và mục tiêu cụ thể của từng bài (thường có trong đề cương môn học). Đây là nền tảng để xây dựng kế hoạch tự học phù hợp và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đó.

Bên cạnh đó, sinh viên cần có động cơ học tập đúng đắn, thái độ tích cực, tinh thần trách nhiệm và khả năng tự lực cánh sinh. Trước khi lên lớp sinh viên phải hoàn thành các nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu, đọc tài liệu, làm bài tập và tham gia thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên.

Trong quá trình tự học, sinh viên nên tư duy sáng tạo, mạnh dạn đưa ra ý kiến, nhận xét và thắc mắc của riêng mình mà không bị giới hạn bởi tài liệu hay bài giảng. Dù sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng của việc tự học, tự nghiên cứu, thì việc thực hiện hành động này có hiệu quả hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như mục tiêu cụ thể của môn học và bài học, thái độ, động cơ và tinh thần trách nhiệm của bản thân.

Thực hành, thực tế là hành động được SV đánh giá ở mức độ quan trọng và yêu cầu hành động cao. SV cho rằng hành động thực hành, thực tế là hành động áp dụng lý thuyết vào thực tiễn, giúp SV củng cố kiến thức và có thể vận dụng được kiến thức một cách sâu sắc, rèn luyện được năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho bản thân mình.

Bên cạnh những hành động được SV đánh giá cao thì hành động xemina

và thảo luận nhóm được SV đánh giá ở mức thấp. Nhiều SV còn chưa hiểu Xemina là gì do đó không thể hiểu nó có tác dụng như thế nào. Khi tiến hành điều tra, vẫn còn SV cho rằng trong giờ học lý thuyết các em chỉ cần đến lớp, ngồi nghe và ghi chép bài đầy đủ là đáp ứng được yêu cầu. SV L.H.Y tâm sự: “Giờ lý thuyết chúng em phải đi học đầy đủ và chăm chú nghe giảng, ghi chép nội dung chính để sau này lấy tài liệu phục vụ bài thi và bài kiểm tra. Chú ý nghe giảng để sau này thi tốt còn ai cũng ngại phát biểu vì chẳng đem lại lợi ích gì”. Có thể nói đây là những suy nghĩ còn mang tính thực dụng của SV. Trong giờ lý thuyết, SV nhận thức yêu cầu khi ghi chép bài cũng chưa đầy đủ. Có SV quan niệm không cần ghi chép bài vì nội dung đã có trong giáo trình, có SV lại quan niệm cần ghi tất cả nội dung mà GV giảng trên lớp để sau này ôn thi thuận lợi hơn. Cả hai quan niệm này đều chưa hợp lý khi học theo tín chỉ.

Có thể nói có những yêu cầu rất đơn giản khi thực hiện hành động học tập theo tín chỉ nhưng SV không nhận thức được. Chính những nhận thức này sẽ tạo ra suy nghĩ sai lầm và phiến diện của SV. Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn tới SV thực hiện các hành động chưa đáp ứng yêu cầu của đào tạo theo tín chỉ.

3.2. Nhận thức sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hải Phòng về tác dụng của phương thức đào tạo theo tín chỉ

Phương thức đào tạo theo tín chỉ là phương thức đào tạo mới có nhiều tác dụng đối với người học. Nếu sinh viên nhận thức được tác dụng đó thì sẽ hình thành sự thích thú khi tiến hành các hành động học tập. Kết quả được thể hiện ở bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Nhận thức sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hải Phòng về tác dụng của phương thức đào tạo theo tín chỉ

STT	Tác dụng của phương thức đào tạo theo tín chỉ	\bar{X}	TB
1	Sinh viên hình dung và định hướng các yêu cầu đối với bản thân	2.35	3
2	Sinh viên chủ động lên kế hoạch và thực hiện hoạt động học tập dựa vào năng lực, điều kiện thời gian, công việc	2.47	1
3	Tăng cường tính mềm dẻo và linh hoạt của chương trình học, giúp SV không bị mất đi mảng kiến thức đã tích lũy	2.05	6
4	Sinh viên có thể chuyển đổi từ khóa học này sang khóa học khác trong cùng một hệ thống, từ trường này sang trường khác	1.94	7
5	Đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người học	2.18	5
6	Nâng cao năng lực tự học của người học	2.42	2
7	Tạo thuận lợi trong việc công nhận nội dung đào tạo, đáp ứng nhu cầu luôn biến đổi của thị trường nhân lực	1.74	8
8	Tạo điều kiện để xúc tiến quá trình hội nhập và quốc tế hóa quá trình giáo dục đại học	2.30	4
9	Kiểm tra, đánh giá người học theo quá trình	1.65	9

Sinh viên nhận định rằng lợi ích lớn nhất của phương thức đào tạo tín chỉ là mang lại cho họ quyền tự chủ cao độ trong việc lập và thực hiện kế hoạch học tập. Điều này cho phép người học điều chỉnh lộ trình học phù hợp với điều kiện và năng

lực cá nhân, từ đó dễ dàng hình dung và định hướng rõ ràng các yêu cầu đặt ra cho bản thân trong suốt quá trình học. Đồng thời, khi tham gia học tập theo tín chỉ, sinh viên được khuyến khích tích cực và chủ động tự học, góp phần đáng kể vào việc

nâng cao năng lực tự học và tự nghiên cứu của bản thân.

Khi trao đổi về vấn đề này, SV chia sẻ: Ở phổ thông mọi thông tin chúng em đều được biết qua giáo viên chủ nhiệm lớp và cán bộ lớp. Lên đại học, em thấy bản thân phải tích cực và chủ động rất nhiều vì không có giáo viên chủ nhiệm nữa và lớp môn học khác với lớp học phần nên vai trò của cán bộ lớp không được phát huy.

Điều em thấy rõ nhất là phương thức đào tạo theo tín chỉ đã tăng cường tính chủ động, tích cực của SV, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, chủ động xem lịch học, lịch thi...

Sinh viên đã nhận thức tương đối đầy đủ và chính xác về lợi ích tổng thể của đào tạo tín chỉ. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa hiểu rõ về tác dụng của “kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo quá trình” và “sự thuận lợi trong việc công nhận giá trị đào tạo, giúp chuyển đổi giữa các khóa học hoặc trường”.

Thực tế, những điểm này chính là ưu việt vượt trội của hệ thống tín chỉ so với niên chế. Dù vậy, dường như sinh viên vẫn chưa nhận thức đúng mức về tầm quan trọng của chúng.

3.3. Mức độ hài lòng của SV ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hải Phòng khi thực hiện các hành động học tập theo tín chỉ

Bảng 3. SV ngành Giáo dục Tiểu học trường Đại học Hải Phòng đánh giá mức độ hài lòng khi thực hiện các hành động học tập

STT	Mức độ hài lòng Các hành động	\bar{X}	TB
1	Đăng kí môn học	2.15	3
2	Học lý thuyết trên lớp	2.20	2
3	Thảo luận nhóm, xêmina	1.85	6
4	Tự học, tự nghiên cứu	2.30	1
5	Thực hành, thực tế...	2.10	4
6	Kiểm tra, đánh giá	2.08	5

Sinh viên cho rằng họ hài lòng với hoạt động học tập theo tín chỉ ở mức trung bình. Khi tham gia hành động tự học, tự nghiên cứu SV hài lòng với yêu cầu khi

tham gia tự học, không gian tự học. SV chưa hài lòng với khối lượng công việc mà SV phải hoàn thành trong quá trình tham gia tự học.

SV N.T.H cho rằng: “Số lượng bài tập chúng em thực hiện là quá nhiều nên em cảm thấy rất căng thẳng và kết quả học tập của em chưa cao”. Đồng thời SV chưa hài lòng với cách đánh giá, nhận xét của giảng viên (GV): GV cần tăng cường kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả tự học của SV, có như vậy mới kích thích SV tham gia tự học. Nhiều khi thầy cô chỉ giao bài những không kiểm tra nên không kích thích được SV tự học.

SV cho rằng, khi xây dựng kế hoạch học tập SV chưa hài lòng về số lượng môn học tự chọn và số lượng GV. Vì có ít GV giảng dạy và ít môn lựa chọn. SV chưa hài lòng với hệ thống mạng của nhà trường: Thường xuyên lỗi mạng trong thời gian đăng kí môn học. Có SV khi đăng kí môn học rồi nhưng hệ thống không báo thành ra các em không nhận được lịch học và không tham gia học được trong khi các bạn đã học rồi. SV chưa hài lòng với hoạt động của cố vấn học tập và chưa hài lòng với thời gian cho SV đăng kí: thời gian ngắn nên đôi khi SV bị động trong quá trình đăng kí.

Sinh viên đã chỉ ra những vấn đề thực sự ảnh hưởng đến quá trình học tập của họ và rõ ràng họ chưa hài lòng với các khía cạnh này. Để đảm bảo quyền lợi của sinh viên, nhà trường cùng các khoa và phòng, ban chức năng cần xem xét và đánh giá kỹ lưỡng chất lượng của các nội dung mà sinh viên đã phản ánh.

3.3. Biện pháp nâng cao sự thích ứng với hoạt động học tập theo tín chỉ cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Cung cấp kiến thức về phương pháp học: Nhà trường nên trang bị cho sinh viên một cách hệ thống các kiến thức và kỹ năng cần thiết về cách tiến hành hoạt động học tập và tự học.

Cung cấp kiến thức về kỹ năng tự học có thể được thực hiện qua nhiều con đường khác nhau: Tổ chức các lớp chuyên đề: Các lớp học chuyên đề giúp sinh viên tiếp thu kiến thức về kỹ năng tự học một cách nhanh chóng và có hệ thống.

Tăng cường hoạt động tích cực trên lớp: Giảng viên cần tăng cường các hoạt động như thảo luận, làm việc nhóm và dạy học dự án trên lớp. Hình thức này đặc biệt phù hợp để sinh viên lĩnh hội các kỹ năng chuyên biệt gắn liền với đặc trưng của từng môn học.

Tổ chức trao đổi kinh nghiệm: Khuyến khích sinh viên chia sẻ kinh nghiệm tự học lẫn nhau. Hướng dẫn sinh viên cách tìm kiếm tài liệu, sách báo để tự nghiên cứu.

Hỗ trợ sinh viên tự học hiệu quả dưới sự hướng dẫn của giảng viên và cố vấn học tập, nhà trường cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống học liệu, tạo dựng một môi trường và cung cấp đầy đủ phương tiện cần thiết.

Về phía công tác quản lý đào tạo, cần thiết lập một quy trình thân thiện và hỗ trợ sinh viên, giúp họ phát huy tối đa năng lực và đáp ứng nhu cầu học tập riêng biệt. Điều này đòi hỏi phải đơn giản hóa

các thủ tục, tránh gây phiền hà cho sinh viên trong suốt quá trình học.

4. Kết luận

Để nâng cao khả năng thích ứng của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học với học chế tín chỉ cần giúp sinh viên nắm vững quy chế: Sinh viên cần hiểu rõ quy chế giảng dạy và học tập theo tín chỉ, cũng như quy chế kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Điều này giúp họ điều chỉnh quá trình học tập của mình sao cho phù hợp, từ đó nâng cao chất lượng dạy học và đào tạo. Hỗ trợ sinh viên thực hiện các yêu cầu học tập: Cần đảm bảo sinh viên thực hiện đúng và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của các hoạt động học tập theo tín chỉ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*, Hà Nội.
2. Đặng Xuân Hải (2012), *Kỹ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ*, NXB Bách Khoa Hà Nội.
3. Lê Ngọc Lan (2002), Sự thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên, *Tạp chí Tâm lý học*, số 3, tháng 3/2002.
4. Đỗ Thị Thanh Mai (2009), *Mức độ thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên hệ Cao đẳng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Trường ĐHSPT Hà Nội.